

Số: 52 /2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định về hạn mức đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1216/TTr-STNMT ngày 23 tháng 10 năm 2014 về việc đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai quy định về hạn mức đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về hạn mức đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hạn mức sử dụng đất bao gồm: Hạn mức đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa.

2. Đối tượng áp dụng

a) UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

b) Cơ quan Quản lý đất đai, Cơ quan thuế.

c) Người sử dụng đất.

d) Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

3. Hạn mức đất giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân làm nhà ở

a) Các phường, xã thuộc thành phố Biên Hòa, các phường thuộc thị xã Long Khánh không quá 200m^2 (hai trăm mét vuông).

b) Các thị trấn thuộc huyện và các xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Phú Hội, Long Thọ, Long Tân thuộc huyện Nhơn Trạch không quá 250m^2 (hai trăm năm chục mét vuông).

c) Các xã vùng đồng bằng, các xã thuộc thị xã Long Khánh và các xã Phú Đông, Phước An, Phú Hữu, Vĩnh Thanh, Phước Khánh, Phú Thạnh, Đại Phước thuộc huyện Nhơn Trạch không quá 300m^2 (ba trăm mét vuông).

d) Các xã trung du, miền núi không quá 400m^2 (bốn trăm mét vuông)

4. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

a) Giao đất để sử dụng trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản không quá 03 (ba) ha đối với mỗi loại đất.

b) Giao đất để sử dụng trồng cây lâu năm không quá 10 (mười) ha đối với các xã, phường, thị trấn ở đồng bằng; không quá 30 (ba mươi) ha đối với các xã, phường, thị trấn ở trung du, miền núi.

c) Giao đất để sử dụng trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất không quá 30 (ba mươi) ha đối với mỗi loại đất.

5. Hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa

a) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 5m^2 (năm mét vuông).

b) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ cát táng không quá 3m^2 (ba mét vuông).

c) Diện tích đất xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa không quá 5.000m^2 (năm ngàn mét vuông). Trường hợp xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa vượt quá diện tích đất quy định nêu trên thì phải được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cho phép.

6. Tổ chức thực hiện

a) Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quyết định này trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Cục thuế Đồng Nai có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục thuế các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa xác định các khoản thu, nộp tiền sử dụng đất liên quan đến hạn mức sử dụng đất theo đúng quy định.

c) Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi bổ sung, đề nghị các cơ quan, tổ chức báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1303/2005/QĐ-UBT ngày 04/4/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về hạn mức đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng; hạn mức đất xây dựng phần mộ trong nghĩa trang, nghĩa địa.

Những trường hợp đã áp dụng hạn mức đất ở quy định tại Quyết định số 1303/2005/QĐ-UBT ngày 04 tháng 4 năm 2005 của UBND tỉnh Đồng Nai từ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh lại theo Quyết định này.

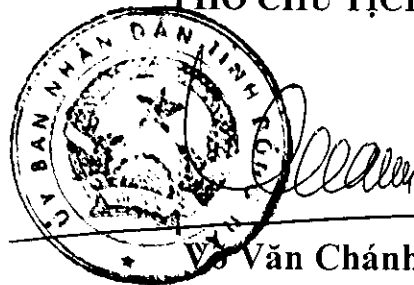
Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c)
- Tỉnh ủy (b/c);
- HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh